

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2025/DS-ST

Ngày 26-9-2025

V/v tranh chấp

hợp đồng thi công công trình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thành Q

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Xuân Minh

Ông Duyên Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng thi công công trình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Trung T, sinh ngày 28/4/1994, địa chỉ cư trú số 140, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nay là số 140, đường 12A, ấp Tân Trung, phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn:*

Bà Đỗ Xuân T1, sinh ngày 19/5/1979, địa chỉ cư trú số F - N, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Nay là số 65 – N, khu phố A, phường C, phường T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí H, sinh ngày 13/11/1983, địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Nay là ấp Tân Lập, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn ông Lê Trung T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đỗ Xuân T1 trình bày:

Tháng 5/2023, ông Lê Trung T có nhận gói thầu thiết kế, thi công phần gỗ và các mục trang trí khác cho căn nhà tại đường C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, căn nhà đối diện Cơ sở vật tư nông nghiệp C, gần cổng chào xã M B cho ông Nguyễn Chí H, số điện thoại 0907.871.128, căn cước công dân số 096083012860.

Thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng do trước đó ông T đã nhận thầu 1 quán phở cho ông H, 2 bên đã quen biết.

Thời gian bắt đầu thiết kế ngày 01/6/2023.

Thời gian thi công từ ngày 04/9/2023 đến ngày 13/11/2023.

Theo thỏa thuận của 2 bên, tính từ thời điểm bắt đầu thi công thì mỗi tuần ông H sẽ thanh toán tạm ứng cho ông T số tiền 50 triệu đồng, số tiền còn lại khi hoàn thiện công trình sẽ thanh toán. Tổng giá trị gói thầu cũng như các mục phát sinh được thông báo, trao đổi qua ứng dụng Zalo.

Quá trình thi công, việc thanh toán tạm ứng cũng như khoản quyết toán khi hoàn thiện công trình không được ông H thực hiện đúng, đủ bao gồm cả những khoản tiền mua vật tư mà ông H nhờ ông T mua hộ. Giá trị công trình và các đợt thanh toán đã cung cấp chứng cứ cho Tòa theo đơn khởi kiện.

Vào ngày bàn giao công trình hoàn thiện ngày 13/11/2023, ông H đến công trình khảo sát, khen đẹp và bảo rằng sẽ nhấn kế toán thanh toán phần công nợ còn lại nhưng chờ lâu quá không thấy.

Đến thời điểm hiện tại, ông H còn nợ ông T số tiền 504.645.000 đồng.

Kể từ ngày 13/11/2023 ông T nhiều lần gọi điện, nhắn tin đơn thúc thanh toán nhưng ông H hoặc không nghe máy hoặc tìm lý do kéo dài việc thanh toán, chỉ thanh toán một phần nhỏ là 20.000.000 đồng ngày 23/04/2024 và 10.000.000 đồng ngày 08/06/2024. Ông T đã đến căn nhà nơi thi công để tìm nhưng ông H từ chối gặp và hoàn toàn không có thiện chí thanh toán số nợ còn lại.

Nay ông Lê Trung T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Chí H phải trả cho ông T số tiền 504.645.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Chí H vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đỗ Xuân Thu G nguyên yêu cầu khởi kiện như tại Đơn khởi kiện ngày 22/4/2025.

\*/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

1/ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Riêng, đối với bị đơn ông Nguyễn Chí H đã thực hiện không đúng về quyền và nghĩa vụ của đương sự, do không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án.

2/ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T.

Buộc ông Nguyễn Chí H phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Trung T số tiền 504.645.000 đồng.

- Về án phí đề nghị xử lý theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Bị đơn ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Chí H là phù hợp.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng thi công công trình.

Bị đơn là ông Nguyễn Chí H có nơi cư trú tại ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Nay là ấp Tân Lập, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn là ông Lê Trung T khởi kiện để yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Chí H trả cho ông T số tiền 504.645.000 đồng.

Lý do, tháng 5/2023 ông T có nhận gói thầu thiết kế, thi công phần gỗ và các mục trang trí khác cho căn nhà tại đường C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho ông Nguyễn Chí H tổng gói thầu trị giá 789.245.000 đồng.

Thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng, vì trước đó ông T đã nhận thầu một quán phở cho ông H, nên hai bên đã quen biết.

Thời gian bắt đầu thiết kế ngày 01/6/2023, thời gian bắt đầu thi công ngày 04/9/2023, cho đến ngày 13/11/2023 ông T đã thi công xong công trình và bàn giao công trình cho ông H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên chỉ thực hiện qua tài khoản Zalo, số điện thoại của ông Nguyễn Chí H là “0907.871.128”, tài khoản Zalo tên “Nguyễn Chí H”.

Quá trình thi công, ông T có tạm ứng tiền của ông H được tổng cộng là 284.600.000 đồng bằng việc chuyển khoản, ông H còn nợ lại ông T số tiền 504.645.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Chí H vắng mặt.

Ngoài ra, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông T có cung cấp cho Tòa án thông tin về ông Nguyễn Chí H, số điện thoại của ông H là “0907.871.128”, tài khoản Zalo tên “Nguyễn Chí H”, số căn cước công dân 096083012860, cấp ngày 26/01/2022.

Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau có ban hành Công văn số 37/2025/CV-TA ngày 18/7/2025 (bút lục 74) để yêu cầu Công an xã T, tỉnh Cà Mau cung cấp: Số định danh cá nhân (họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cư trú) và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với đương sự tên Nguyễn Chí H.

Sau đó, Công an xã T, tỉnh Cà Mau đã cung cấp cho Tòa án Công văn số 26/CAX ngày 13/8/2025 (bút lục 76), theo đó:

Công dân Nguyễn Chí H, sinh ngày 13/11/1983, số định danh cá nhân 096083012860, đăng ký thường trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, nay là ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau. Hiện nay, Công dân Nguyễn Chí H không có sinh sống tại địa phương nơi đăng ký thường trú. Tra cứu thông tin trong Cơ sở D về Dân cư, Công dân Nguyễn Chí H không có đăng ký “nơi tạm trú” và cũng không có khai báo “nơi ở hiện tại” ở địa chỉ khác.

Mặt khác, tại Công văn số 2131/TT.TCTK.TC ngày 16/9/2025 (bút lục 107, 108) của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone của Tổng Công ty V, cung cấp:

- Số điện thoại: 907.871.128.
- Tên thuê bao: Nguyễn Chí H.
- Loại thuê bao: Trả trước
- Ngày nhập mạng: 2005-08-25.
- Số CMND: 096083012860.
- Ngày cấp: 2022-01-26.
- Năm sinh: 1983-11-13.

- Địa chỉ/hộ khẩu: Xã P Tỉnh Cà Mau.

Theo ông T xác định, quá trình thi công ông T có tạm ứng tiền của ông H với tổng số tiền là 284.600.000 đồng bằng việc ông H chuyển khoản cho ông T vào các ngày:

- Thanh toán đợt 1: 20.000.000 đồng, ứng thiết kế.
- Thanh toán đợt 2: 54.600.000 đồng, ngày 14/8/2023.
- Thanh toán đợt 3: 30.000.000 đồng, ngày 07/9/2023.
- Thanh toán đợt 4: 50.000.000 đồng, ngày 21/9/2023.
- Thanh toán đợt 5: 50.000.000 đồng, ngày 01/10/2023.
- Thanh toán đợt 6: 50.000.000 đồng, ngày 12/10/2023.
- Thanh toán đợt 7: 20.000.000 đồng, ngày 23/4/2024.
- Thanh toán đợt 8: 10.000.000 đồng, ngày 08/6/2024.

Kèm theo việc chuyển khoản nêu trên, ông T cung cấp Bảng kê giao dịch của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (từ bút lục 90 đến 93).

Ngoài ra, ông T cung cấp 51 bản ảnh màu (từ bút lục 111 đến 160).

Theo ông T xác định, 51 bản ảnh màu này được ông T trích xuất và cung cấp cho Toà án là trong quá trình thực hiện hợp đồng, giao dịch các bên được thực hiện qua tài khoản Zalo của ông T và tài khoản Zalo của ông Nguyễn Chí H số điện thoại là “0907.871.128”, tài khoản Zalo tên “Nguyễn Chí H”.

Quá trình giải quyết vụ án ông H vắng mặt, văn bản tố tụng của Toà án tổng đạt cho ông H là niêm yết, đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 72, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn là bà Đỗ Xuân T1 có cơ sở để xác định giữa ông Lê Trung T và ông Nguyễn Chí H có xác lập hợp đồng thi công công trình, ông T là người nhận gói thầu thiết kế, thi công phần gỗ và các mục trang trí khác cho căn nhà tại đường C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho ông H với tổng gói thầu trị giá 789.245.000 đồng, đến ngày 13/11/2023 ông T đã thực hiện xong thỏa thuận theo hợp đồng, nhưng ông H mới chỉ thanh toán cho ông T được số tiền tổng cộng là 284.600.000 đồng, như vậy ông H còn nợ ông T số tiền 504.645.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả tiếp cho ông T số tiền còn lại theo hợp đồng là 504.645.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí số tiền 12.093.000 đồng.

Về phần án phí của ông H, như sau:

Số tiền buộc ông Nguyễn Chí H trả cho ông Lê Trung T là 504.645.000 đồng = 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng = 24.185.800 đồng.

Do đó, cần buộc ông H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch với số tiền nêu trên được quy định tại khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét, nhận định và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 116, 119, 385, 401, 422 của Bộ luật Dân sự Các điều 107, 110 của Luật Xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T.

Buộc ông Nguyễn Chí H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Trung T số tiền 504.645.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Chí H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 24.185.800 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng).

H1 lại cho ông Lê Trung T tiền tạm ứng án phí số tiền 12.093.000 đồng (Mười hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn đồng) tại Biên lai thu 0005687 ngày 27/5/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Lê Trung T được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với ông Nguyễn Chí H vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (2b);
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau (01b);
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau (01b);
- THADS tỉnh Cà Mau (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thành Quang**